

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.  
2. Ông Võ Chí Công.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Xuân H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1994, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khố T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng Đ (chết), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh N ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, chấp hành xong ngày 01/4/2011; Ngày 18/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 03/2012/HSST, chấp hành xong bản án ngày 12/9/2012; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1982, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khố S, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết), con bà Võ Thị B, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/3/2001, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 13/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 đến nay (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân H:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh T - Trợ giúp viên pháp lý - Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** Anh Phan Minh T, sinh năm 1985.

Trú tại: Khối Sơn T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn M một mình đón xe khách đi từ phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An lên khu vực huyện Q để tìm mua ma túy. Tại đây Nguyễn Văn M đã tìm và mua được của một người đàn ông (M không biết tên và địa chỉ cụ thể) một túi ni lông màu xanh bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của viên nén in chữ WY là ma túy tổng hợp (hồng phiến) với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi mua được gói ma túy, Nguyễn Văn M cất giấu gói ma túy trong người rồi đón xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà, Nguyễn Văn M đã cất giấu gói ma túy ở đầu giường ngủ trong nhà của M. Hàng ngày Nguyễn Văn M lấy từ 5 đến 6 viên để sử dụng và có ai hỏi mua thì sẽ bán lại để kiếm lời. Vào khoảng 14 giờ ngày 12/12/2020, Phạm Xuân H đi đến nhà Nguyễn Văn M để hỏi mua ma túy, sau khi thỏa thuận thống nhất xong Nguyễn Văn M đi vào nhà lấy 04 viên ma túy (hồng phiến) mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của viên nén in chữ WY, gói vào một giấy bạc, kích thước (1x1)cm rồi đưa ra cho Phạm Xuân H, Phạm Xuân H đưa cho Nguyễn Văn M một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng

(năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Phạm Xuân H cất giấu gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái và đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Xuân H đang đi bộ trên đường thuộc khối S, phường H, thị xã T để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an thị xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái mà H đang mặc 01 gói giấy bạc, kích thước (1x1)cm, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng, H khai đó là ma túy tổng hợp (hồng phiến). Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Phạm Xuân H cùng tang vật thu giữ về công an thị xã T để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra Phạm Xuân H khai nhận gói ma túy trên H mua của Nguyễn Văn M. Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ, cơ quan CSĐT công an thị xã T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn M. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với M, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải mà M đang mặc 01 gói ni lông trong suốt, kích

thước (5X8)cm, bên trong có chứa 138 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, mỗi bề mặt của các viên nén in chữ WY và số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Văn M khai nhận 138 viên nén màu hồng đó ma túy tổng hợp (hồng phiến), số tiền 500.000 đồng là số tiền mà Nguyễn Văn M đã bán 04 viên ma túy (hồng phiến) cho Phạm Xuân H.

Tại các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 12/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà xác định: 138 (một trăm ba mươi tám) viên viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn M có khối lượng 14,05 gam (mười bốn phẩy không năm gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; 04 (bốn) viên viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân H có khối lượng 0,38 gam (không phẩy ba mươi tám gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại kết luận giám định số 08/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 18/12/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân H và Nguyễn Văn M gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 - BLHS; truy tố Phạm Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M; Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì thư gồm: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng là 0,19 gam (không phẩy mười chín gam) ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Phạm Xuân H; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 128 (một trăm hai mươi tám) viên nén màu hồng có khối lượng là 13,05 gam (mười ba phẩy không năm gam) ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Văn M (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí HSST theo luật định. Miễn án phí HSST cho bị cáo H.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng gửi bản bào chữa tranh luận: Tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với Phạm Xuân H là đúng người, đúng tội nên không tranh luận gì. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù. Mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng là 0,38 gam trong khi bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS và bị cáo có nhân thân xấu nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 12/12/2020, tại khối S, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn M lên khu vực huyện Q, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (Methamphetamine) với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ ngày 12/12/2020, Nguyễn Văn M đã bán cho Phạm Xuân H 04 viên nén ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,38 gam để sử dụng. Quá trình bắt giữ bị cáo M Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 138 viên ma túy trong người M có khối lượng là 14,05 gam. Như vậy tổng khối lượng ma túy mà bị cáo M đề sử dụng và bán kiếm lời là 14,43 gam. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 - BLHS. Hành vi của bị cáo

Phạm Xuân H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo M là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng đều có nhân thân xấu. Bị cáo H đã từng bị Chủ tịch UBND tỉnh N ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng và đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo M đã từng bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuy đã đương nhiên xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là những đối tượng xem thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo M có mẹ được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Do đó cần cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS, bị cáo M hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Quá trình bắt giữ các bị cáo, Công an thị xã T đã thu giữ các vật chứng gồm:

Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M. Xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền trên theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Vật chứng khác là 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy (Methamphetamine) có

khối lượng là 0,19 gam (không phẩy mười chín gam) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Phạm Xuân H (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 128 (một trăm hai mươi tám) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 13,05 gam (mười ba phẩy không năm gam) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Văn M (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định), cần tịch thu, tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[7] Đối với người đàn ông ở huyện Q đã bán ma túy cho Nguyễn Văn M, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí HSST theo luật định.

Xét bị cáo Phạm Xuân H gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, do đó miễn án phí HSST cho bị cáo H theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2020.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Văn M thu lợi bất chính.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,19 gam (không phẩy mười chín gam) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Phạm Xuân H (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 128 (một trăm hai mươi tám) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 13,05 gam (mười ba phẩy không năm gam) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Nguyễn Văn M (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17/3/2021 vào tài khoản tạm gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã Thái Hòa của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa Công an thị xã Thái Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Miễn án phí HSST cho bị cáo Phạm Xuân H.

Án xử công khai sơ thẩm tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**